TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2022/QĐST-DS	*Hà Tiên, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K .

Người đại diện theo ủy quyền là bà Phan Ngọc B. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K , chi nhánh R , Phòng giao dịch H.

Địa chỉ: Số 171, đường Mạc Thiên T, khu phố 1, phường B, thành phố H , tỉnh K .

Bà Phan Ngọc B ủy quyền lại cho ông Dương Vũ N, sinh năm 1980. Chức vụ: Tổ trưởng tín dụng Ngân hàng TMCP K , Phòng giao dịch H .

Bị đơn: Ông Trịnh Minh H, sinh năm 1974 và bà Thị Ngọc H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh K .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Trịnh Minh H và bà Thị Ngọc H phải trả số tiền còn nợ là 12.028.454 đồng (Mười hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

Ông Trịnh Minh H và bà Thị Ngọc H thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền 12.028.454 đồng (Mười hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền trên.

- Về thời gian và cách trả nợ: Hai bên thống nhất số tiền 12.028.454 đồng (Mười hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) trên ông Trịnh Minh H và bà Thị Ngọc H sẽ trả cho Ngân hàng TMCP K trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/10/2022 cho đến khi hết nợ.

Trường hợp ông H, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản sau để đảm bảo ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, biển số 68H1-137.07, số máy JA39E0592186, số khung 390XHY616968, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010607 do Công an thành phố H cấp ngày 16/8/2018.

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, biển số 68H1-090.35, số máy E3T6E099755, số khung 31710GY065907, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004732 do Công an thị xã H (nay là thành phố H) cấp ngày 15/9/2016.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.700 đồng (Ba trăm nghìn bảy trăm đồng) ông Trịnh Minh H và bà Thị Ngọc H tự nguyện nộp.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000602 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H , tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Hà Tiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đình Đăng